

# TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

## Tập 2

*Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: 10/09/2000*

*Địa điểm: Chùa Cực Lạc, Penang Malaysia*

Chư vị pháp sư, chư vị đại đức cư sĩ!

Hôm qua, tôi đã giảng tới đoạn “tu thập thiện nghiệp” thuộc bốn câu của điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước. Đoạn thứ hai của thập thiện là bốn thiện của khẩu nghiệp: không nói dối, không nói ly gián, không nói thô ác, không nói thù dật. Thế Tôn ở trong rất nhiều kinh luận dạy người đoạn ác tu thiện, phần nhiều đều là y theo thân khẩu ý, y theo cách sắp xếp này. Nhưng chúng ta xem thấy trong kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn dạy chúng ta cương lĩnh tu học, thứ tự sắp xếp của ngài không giống như các kinh luận khác. Ngài đem khẩu nghiệp đặt ở đầu tiên: “*Khéo giữ khẩu nghiệp không nói dối người, khéo giữ thân nghiệp không mất oai nghi, khéo giữ ý nghiệp thanh tịnh không nhiễm.*” Dụng ý này rất sâu rất rộng. Chúng sanh tạo ác, làm tất cả việc bất thiện thì khẩu nghiệp là thuận tiện nhất, dễ dàng nhất, và cũng tạo ra nhiều nhất. Cho nên Phật đem khẩu nghiệp đặt ở đầu tiên, dụng ý này rất sâu, rất rộng.

Điều thứ nhất liền dạy chúng ta “không nói dối”. Xã hội ngày nay, có rất nhiều đồng tu nói với tôi: “Không nói dối không được, không nói dối thì chúng ta ở đâu cũng bị thiệt thòi, nơi nơi đều không đạt được lợi ích.” Vậy chúng ta học Phật, rốt cuộc có cần phải tuân thủ điều răn dạy này của Phật hay không? Nếu như chúng ta tỉ mỉ mà tư duy, bình lặng mà quan sát, phải hỏi chính mình một chút: chúng ta có phải vẫn muốn tiếp tục ở trong lục đạo chịu luân hồi, hay là hy vọng ngay đời này vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi đi làm Phật, đi làm Bồ-tát? Đây là tiền đề lớn thứ nhất mà chúng ta suy ngẫm. Nếu như chúng ta hy vọng ngay trong đời này vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, không làm những việc của tam giới lục đạo này nữa, vậy thì chúng ta hết thảy phải thuận theo giáo huấn của Phật-đà. Nếu như vẫn muốn tiếp tục vào tam đồ lục đạo vậy thì có thể tùy thuận theo ý nghĩ của chính mình. Sự việc này Phật cũng không miễn cưỡng ai, tôi càng không dám miễn cưỡng, tôi chỉ có thể bảo đến đây thôi, các vị tự mình đi chọn lựa. Nhưng nếu bạn muốn hỏi tôi, tôi có thể nói cho

bạn biết, tôi chọn lựa ngay trong đời này vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, tôi không làm việc lục đạo sanh tử luân hồi này nữa. Tất cả tùy thuận giáo huấn của Phật, Bồ-tát. Phật dạy chúng ta làm thế nào thì cứ thật thà mà làm theo.

Không nói dối, nhất định không được lừa dối bất cứ người nào. Họ lừa dối mình thì được, tại sao vậy? Họ là người của lục đạo luân hồi, mình không được lừa dối họ, mình phải học với Phật, Bồ-tát. Không sợ thiệt thòi, không sợ bị lừa. Con người ở đời rất khó sống đến 100 tuổi, cho dù sống đến 100 tuổi, thời gian của 100 năm rất ngắn ngủi. Chịu thiệt 100 năm, bị lừa 100 năm, nhưng sau đó đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, thật xứng đáng! Bài toán này chúng ta phải tính cho rõ ràng, rốt cuộc thì ai được lợi, ai bị hại? Nhất định phải làm cho thật rõ ràng, thật sáng tỏ. Cho nên không nói dối là chính xác. Người với người qua lại, người với hết thầy chúng sanh qua lại quan trọng nhất là thành thật, lời nói phải có thành tín.

Thứ hai là “không nói ly gián”. Nói ly gián là khiêu khích thị phi, tội nghiệp này nặng vô cùng! Ở trong kinh, Phật cho chúng ta biết, quả báo của nói ly gián là ở địa ngục cắt lưỡi. Các vị đọc kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyện, trong địa ngục có địa ngục cắt lưỡi. Địa ngục cắt lưỡi là do tạo tội nghiệp gì vậy? Nói ly gián, khiêu khích thị phi. Thứ ba là nói thô ác. Nói thô ác là ăn nói thô lỗ, lời nói rất khó nghe, khiến người nghe rất khó chịu. Thứ tư là nói thêu dệt. Điều này cũng rất nghiêm trọng. Lời ngon tiếng ngọt mục đích là lừa gạt chúng sanh. Thế nên hiện nay có một số đồng tu hỏi tôi, những lời nào là nói thêu dệt, nêu ra thí dụ để chúng ta hiểu hơn. Hiện nay thí dụ này quá nhiều. Những loại biểu diễn trong ca hát nhảy múa, đó chính là nói thêu dệt. Ngày nay gọi là văn nghệ, danh từ rất dễ nghe. Văn nghệ, ca múa, diễn xuất, ngày xưa có hay không? Có! Bạn xem thử trong Luận Ngữ, “San Thi Thư” của Khổng lão phu tử, đối với lễ nhạc ngài giữ vững một nguyên tắc, thơ ca lúc đó chính là ca dao của ngày nay. Sưu tập nó lại, tiến hành thẩm định lần nữa. Tiêu chuẩn của thẩm định chỉ có ba chữ “tư vô tà”. Đây là chánh pháp, điều này là hiệu quả tích cực của văn nghệ.

Ngày nay chỉ sợ tư tưởng của bạn không tà. Truyền hình, điện ảnh, ca múa, hí kịch đều là dạy bạn tà tư, tà hạnh, sát đạo dâm vọng, đều làm những thứ này, đặc biệt là bạo lực. Các bạn thanh thiếu niên thường hay tiếp xúc với những hình ảnh này, thường hay xem những biểu diễn này, trong hữu ý hay vô ý đã bồi dưỡng thành quan niệm bạo lực là bình thường. Ở nước ngoài có một đồng tu nói với tôi, hiện

nay thông thường rất nhiều người gọi là quốc gia tiên tiến đề xướng tham lam là động lực để xã hội tiến bộ. Hay nói cách khác, tham, sân, si là động lực để xã hội tiến bộ, vậy có được hay không? Trước khi tôi đến đây hai ngày, “Liên Hợp Tảo Báo” của Singapore đã xuất bản một trang quảng cáo rất lớn ghi: “Tâm tham là vô tội.” Một trang rất lớn, họ cầm đến cho tôi xem. Tôi xem rồi cũng không thể không thuận theo cái quan niệm thông thường của đại chúng xã hội ngày nay. Không sai, tham, sân, si là nguồn động lực của tiến bộ xã hội, là xã hội gì vậy? Địa ngục, nga quý, súc sanh.

Ngày nay, Phật-đà nói với chúng ta, ngũ giới thập thiện là động lực tiến bộ xã hội trời người. Người thông thường cho rằng Phật giáo nói về giới luật đều là tiêu cực. Tiêu cực thì làm sao có thể thúc đẩy tiến bộ xã hội. Đây là hoàn toàn không có nhận biết, hoàn toàn không lý giải đối với Phật giáo, hơn nữa tứ chúng đệ tử của Phật giáo chúng ta, đặc biệt là chúng xuất gia, biểu hiện của chúng ta đích thực làm cho đại chúng xã hội thấy được là tiêu cực. Chúng ta đã làm sai, chúng ta đã không hiểu giáo nghĩa của Phật giáo, không biết được ở trong kinh điển Phật-đà dạy bảo chúng ta những gì. Hay nói cách khác, ngay đến Tịnh Nghiệp Tam Phước, cơ bản này chúng ta cũng không hiểu, chúng ta cũng chưa làm được. Nếu như hiểu được thì bạn nhất định đi làm. Nếu bạn nói tiêu cực, Thích-ca Mâu-ni Phật là gương mẫu của chúng ta, là vị thầy tốt nhất của chúng ta. Ngài làm công tác giáo dục xã hội, không cần đãi ngộ, không cần tiền lương, mỗi ngày chỉ tiếp nhận một bát cơm của tín đồ cúng dường, ngài chỉ cần có bấy nhiêu thôi, ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, mỗi ngày lên lớp cùng đại chúng 8 tiếng đồng hồ. Bạn ra bên ngoài tìm một người, tìm khắp thế giới ngày nay, tìm thầy mà không cần đến đãi ngộ, không cần đến tiền, mỗi ngày lên lớp 8 tiếng đồng hồ, tìm khắp thế giới cũng tìm không ra một người. Đây không phải tích cực thì là gì! Cho nên, chúng ta phải nêu ra sự thật để giải đáp nghi vấn của người khác. Phật dạy bảo chúng ta, chúng ta ở trong xã hội ngày nay, chính chúng ta phải biết chính mình là thân phận gì? Chính mình làm nghề nghiệp nào, công việc nào thì toàn tâm toàn lực đứng trên cương vị của mình, đem công việc của mình làm đến đệ nhất, làm đến tốt nhất. Hôm qua đã nói với các vị: “Đạt đến chí thiện”, chính là làm đến tận thiện tận mỹ. Đây là tiêu cực hay sao? Không vì chính mình, vì xã hội, vì nhân dân, vì chúng sanh; đối với chính mình đích thực người khác nhìn thấy là tiêu cực, thế nhưng chúng ta đối với xã hội, đối với

chúng sanh, đối với nhân dân là tích cực không gì bằng. Vô cùng đáng tiếc đệ tử xuất gia chúng ta vẫn chưa thể làm được.

Chúng ta ở trên toàn thế giới, hiện tại lớp bồi dưỡng đồng học của chúng ta, trong khoảng thời gian này đi theo tôi, tôi làm ra gương mẫu cho mọi người các bạn. Tôi học tập với Thích-ca Mâu-ni Phật, nơi nào mời chúng ta đi giảng kinh, đi dạy học, chúng ta không có lý do từ chối, đây là bổn phận của chúng ta, là trách nhiệm của chúng ta, thế nhưng một xu cũng không cần. Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh thuyết pháp không hề nhận cúng dường của mọi người. Nếu như chúng ta nhận cúng dường, lên một tiết học phải nói tính toán chi phí, vậy thành ra cái gì rồi? Đây chính là buôn bán Như Lai; là mua bán Phật pháp, tội lỗi này rất nặng. Các vị đồng tu tự cúng dường, của cúng dường chúng ta nhất định phải cúng dường lại thường trụ. Chính mình một xu cũng không được mang đi, kết pháp duyên với thường trụ. Như vậy về sau người trên toàn thế giới đều hoan nghênh chúng ta đến giảng kinh thuyết pháp, tại sao vậy? Vì chúng ta mang đến nhân khí hưng vượng cho họ, mang đến tài khí, họ hoan hỷ. Nếu như tôi đến nơi đây vừa quy y xong thì đồ đệ tôi cũng nhận, tiền tài tôi cũng lấy đi, thường trụ ở đây sẽ nói: “Lần sau không mời pháp sư này nữa.” Pháp duyên làm sao mà thù thắng? Thích-ca Mâu-ni Phật dạy chúng ta, chúng ta phải y giáo phụng hành, nhất định xả tham, sân, si; danh vọng, lợi dưỡng cái gì cũng không cần. Cái mà chúng ta cần là gì? Giảng đài. Cái chúng ta cần là mỗi ngày nghiên cứu, thảo luận giáo huấn của Phật-đà, tự lợi lợi tha, ngày ngày đang tiếp nhận giáo huấn của Phật-đà, đem lợi ích thù thắng mà chúng ta đạt được cùng hưởng với đại chúng xã hội. Đây là mặt tích cực, đây không phải là lời thêu dệt, chúng ta nhất định phải hiểu được.

Ý có ba điều là không tham, không sân, không si. Đây là tham, sân, si mà hôm qua đã nêu ra với các vị, “tam độc phiền não”. Chúng ta nhất định phải từ trong nội tâm mà trừ bỏ tam độc, không có tham, sân, si. Tham, sân, si không còn nữa, xin nói với chư vị đồng tu, giới, định, tuệ liền hiện tiền. Chuyển tâm tham thành giới hạnh, chuyển sân giận thành thiền định, chuyển ngu si thành trí tuệ. Mặt trái của tham, sân, si chính là giới, định, tuệ. Giới, định, tuệ còn cần phải đi học nữa sao? Đoạn tham, sân, si thì giới, định, tuệ của tự tánh liền hiện tiền. Bốn câu này là phước thứ nhất, phước đức trời người. Ý nghĩa trong đây phải rõ ràng, phải hiểu rõ, phải nỗ lực học tập.

Phước thứ hai có ba câu: “Thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi.” Buổi sáng hôm nay, thời gian của chúng ta rất vội vàng. Ở nơi đây cùng với các vị cử hành nghi thức Tam quy ngũ giới, không có thời gian giảng giải cho mọi người. Thế nhưng trước đây chúng tôi chuyên lấy đề mục này để làm diễn giảng được ba lần rồi, đều lưu lại băng ghi hình, hiện nay đã làm thành đĩa VCD. Ngoài ra có đồng tu y theo băng ghi hình này viết thành văn tự, “*Truyền Thọ Tam Quy*”, nói được tương đối rõ ràng, nói được tương tận. Đồng tu tiếp nhận Tam quy bất luận là bạn ở đạo tràng nào, bất luận là pháp sư nào truyền thọ, việc này đều không quan trọng, quan trọng nhất là phải hiểu rõ ý nghĩa chân thật của tam quy.

Tam chính là ba điều mục. Quy là quay về, quay đầu. Y là nương tựa. Ba điều này, thông thường chúng ta giảng pháp đều là giảng Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng. Cách nói này không sai, nhưng người hiện tại nghe Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng liền hiểu sai hết ý nghĩa của nó. Vậy phải làm sao? Việc hệ trọng này chúng ta không dám tùy tiện thay đổi. Thế nhưng thời nhà Đường, đại sư Huệ Năng, tổ thứ sáu của Thiền tông, lão nhân gia ngài đã sửa, sửa rất hay, đây là mô phạm cho chúng ta. Lão nhân gia ngài truyền thọ Tam quy không phải nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, ngài không phải nói như vậy. Các bạn mở Đàn Kinh ra xem thì biết ngay. Ngài nói là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Chúng ta biết, lão nhân gia ngài hoàn toàn là nói từ trên ý Tam bảo. Đây là trong dịch kinh gọi là dịch ý.

Phật nghĩa là gì? Phật nghĩa là giác ngộ. Chúng ta niệm một câu A-di-đà Phật này có công đức gì không? Các bạn mỗi ngày đang niệm, niệm A-di-đà Phật bảo hộ bạn, không hề có. Đâu có chuyện dễ dàng như vậy. Niệm Phật một chút thì A-di-đà Phật bảo hộ bạn. Nếu bạn hiểu được ý nghĩa của A-di-đà Phật thì đã bảo hộ bạn rồi, một chút cũng không giả. Nam-mô A-di-đà Phật. Nam-mô là tiếng Ấn Độ, dịch âm tiếng Phạn, nghĩa là gì? Là quy y. Ý nghĩa của nam-mô chính là quy y. A-di-đà dịch là vô lượng. A dịch là vô, di-đà dịch là lượng, Phật dịch là giác. Ý nghĩa của câu danh hiệu này là quy y vô lượng giác. Chúng ta mỗi ngày từ sáng đến tối đối người, đối vật, đối việc không thể mê hoặc, nhất định phải giác ngộ. Sáu chữ này là thức tỉnh tự tánh giác của chúng ta. Chúng ta từ mê hoặc điên đảo quay đầu trở lại, nương tựa tánh giác chính là quy y A-di-đà Phật. Câu A-di-đà Phật này khi niệm là từng tiếng đánh thức chính mình, công đức vô lượng vô biên, thật sự đang bảo hộ bạn. Bạn một ngày niệm từ sáng đến tối, nhìn thấy người, nhìn thấy việc, nhìn thấy vật vẫn là mê hoặc điên đảo, vẫn là ngu si, vẫn là khởi tham, sân, si, thì câu A-di-đà Phật

này bạn niệm suông rồi. Người niệm A-di-đà Phật không thể có tham, sân, si; không thể có tự tư tự lợi, không thể có danh văn lợi dưỡng, không thể có tham, sân, si, mạn; đem những thứ này thay niệm sạch hết, bạn nói xem công đức của câu Phật hiệu này bao lớn! Ngày nay chúng ta chỉ biết xướng ca, ý nghĩa hoàn toàn không hiểu, vậy thì làm sao được! Hy vọng mọi người từ nay về sau biết niệm, hiểu được ý nghĩa.

Trong Mật tông niệm chú cũng là cái ý này. Khi tôi mới học Phật, vị thiện tri thức mà tôi thân cận đầu tiên là đại sư Chương Gia của Mật tông. Ngài truyền cho tôi một câu Lục tự đại minh chú, dạy tôi niệm “*án ma ni bát di hồng*”. Tôi biết niệm, tôi hỏi ngài ý nghĩa là gì? ngài nói với tôi: “Án” là thân. Cái thân này nhà Phật gọi là ba thân: pháp thân, báo thân, ứng hóa thân, tất cả đều bao gồm trong một chữ này, trong một âm này, án. Không chỉ là Phật pháp, nguồn gốc của chữ này là từ Ấn Độ giáo, thế nhưng Phật giải thích cho chúng ta viên mãn hơn. Trong Ấn Độ giáo thì chữ này là vũ trụ vạn hữu, nó là ý nghĩa này. Nhưng Phật giảng được rất tường tận, pháp thân, báo thân, ứng hóa thân, đây cũng đều bao gồm vũ trụ vạn hữu. “Ma ni” là hoa sen. Chúng ta ở trong kinh Phật thường hay đọc đến, chú ngữ thường đọc đến, “ma ni” là hoa sen, “bát di” là gìn giữ, “hồng” là ý. Bạn hiểu được ý nghĩa này, đây là văn phạm của Ấn Độ xưa, nếu dùng văn phạm của Trung Quốc mà nói thì là gìn giữ thân tâm của chính mình giống như hoa sen vậy. Hoa sen sanh ra từ bùn mà không bị nhiễm, cho nên niệm câu “*án ma ni bát di hồng*” này là phải gìn giữ thân tâm mình như hoa sen vậy, sanh ra từ bùn mà không bị nhiễm, bạn nói xem tốt biết bao! Đọc kinh không hiểu được ý của kinh vậy thì làm sao được. Nhất định phải hiểu ý nghĩa thì mới có thể đề khởi được công phu quán chiếu của chính mình. Trong Tịnh tông chúng ta thường nói quán tưởng, bạn mới có thể đề khởi được quán tưởng của chính mình.

Cho nên quy y Phật là giác mà không mê, từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại nương vào giác ngộ. Quy y pháp, pháp là chánh tri chánh kiến. Từ cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm quay đầu lại nương tựa vào chánh tri chánh kiến, đây gọi là quy y pháp. Tăng, không phải chỉ những người xuất gia, chúng ta nhìn thấy những người xuất gia, không cần biết họ như thế nào, không liên quan đến mình, mà phải nghĩ đến sáu căn thanh tịnh, mây trần không nhiễm. Cho nên quy y tăng, Ý nghĩa của tăng là thanh tịnh. Từ hết thấy ô nhiễm, ngày nay ô nhiễm đã nghiêm trọng, tư tưởng ô nhiễm, kiến giải ô nhiễm, tinh thần ô nhiễm, sinh lý ô nhiễm, ô nhiễm quá nghiêm trọng. Từ các thứ ô nhiễm quay đầu lại nương tựa tâm thanh tịnh, thân tâm thanh

tịnh, đây gọi là quy y tăng. Cho nên, Phật truyền thọ Tam quy cho chúng ta đều là tự tánh Tam bảo, trong chân tâm bản tánh của chính chúng ta vốn đầy đủ. Hiện tại chúng ta đã mê, quên mất tự tánh Tam bảo, làm sao mới có thể khôi phục lại? Vậy thì phải thường thường niệm Tam quy y, phải quay đầu, phải nương tựa.

Thế nhưng hiện tại chúng ta là phàm phu. Ngày nay chúng ta xác thực là mê mà không giác, tà mà không chánh, nhiễm mà không tịnh. Ở trong tình hình này chúng ta phát tâm học Phật, vậy phải làm sao? Chỉ có một biện pháp là nương vào giáo huấn của Phật-đà. Trước khi Thế Tôn diệt độ đã dạy chúng ta Tứ y pháp, truyền cho đời sau. Điều thứ nhất, y pháp bất y nhân. Pháp là kinh điển, những thứ mà bạn nói, bạn dạy tôi không có kinh điển, kinh văn làm y cứ thì tôi không tiếp nhận, tôi không thể tin tưởng bạn. Những gì bạn giảng, những gì bạn nói, những gì bạn dạy, những gì bạn làm nhất định phải nương vào kinh điển. Đây là điều thứ nhất Phật dạy cho chúng ta. Điều thứ hai, ngài dạy chúng ta là y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa. Thế nào là liễu nghĩa? Dùng Phật pháp nói, khế hợp với căn cơ của chính mình, chính mình học xong rồi lập tức liền được thọ dụng, liền được lợi ích, đây là liễu nghĩa. Bản thân mình học rồi mà không thể dùng được, học rồi mà cũng không làm được, vậy thì tức là không liễu nghĩa với mình. Hay nói cách khác, phù hợp với trình độ của mình, phù hợp với công việc của mình, phù hợp với phương thức sinh hoạt của mình, phù hợp với hoàn cảnh xã hội hiện tại của mình, mọi thứ đều có thể thích ứng, đây gọi là liễu nghĩa. Thứ này học xong lập tức liền có chỗ dùng, học xong dùng liền. Nếu như học xong Phật pháp này mà không có chỗ dùng thì học uổng công, chúng ta không đạt được lợi ích vậy thì gọi là bất liễu nghĩa. Cho nên Phật dạy chúng ta y Pháp bất y nhân, y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa. Hai điều mở đầu này vô cùng vô cùng quan trọng, chúng ta có tuân theo hay không?

Cho nên điều mà người khác nói, người khác làm thế nào, làm có lâu hơn, chúng ta đọc được ở trong kinh sanh ra hoài nghi. Thí dụ các vị nhìn thấy chúng tôi đắp y, chúng tôi đều là y nhuộm sắc, y nhuộm màu cà phê. Đạo tràng thông thường, các pháp sư đắp hải thanh vàng, y đỏ truyền thống, chúng ta cũng tiếp tục duy trì rất nhiều năm. Thư viện Hoa Tạng Đài Bắc, khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh, tôi ở trong phòng bệnh trợ niệm cho bà, tôi bỗng nhiên nghĩ đến y phục của chúng ta không như pháp, vì Phật dạy chúng ta dùng màu nhuộm, các vị phải biết, dụng ý của Phật-đà là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Đỏ, vàng, lam, trắng, đen là màu chính, là nhất nguyên chứ không phải đa nguyên. Cho nên y nhuộm màu này có đỏ,

vàng, lam, trắng, đen hợp chung lại, đây là đa nguyên văn hóa, đây là đại biểu cho đa nguyên. Chúng tôi nghĩ đến vấn đề này, cho nên tôi liền nghĩ đến y của chúng ta đang đắp phải sửa lại, sửa thành nhuộm màu này, y màu cà phê. Lúc đó tôi liền thông báo cho tiệm chuyên may tăng phục Đài Bắc, Trong nhà chúng tôi có hơn 20 vị xuất gia cần may y phục, tôi liền bảo người gọi điện thoại thông báo cho họ. Ngày hôm sau họ đến đo y phục cho chúng tôi, nói với tôi: “Pháp sư à, khi ngài gọi điện thoại đến thì tôi sớm đã biết rồi.” Tôi hỏi: “Ông làm sao biết được?” Ông ấy nói buổi trưa A-di-đà Phật đến nhà nói cho ông ấy biết: “Thư viện có việc quan trọng, ông phải gấp rút giúp họ làm.” Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn, chuyện này chúng tôi đều ghi chép lại, là ông chủ của tiệm may tăng phục buổi trưa gặp được A-di-đà Phật, hơn nữa còn bảo ông chủ này đem vật liệu may mặc, tất cả đều chuẩn bị tốt cho chúng tôi, và làm gấp rút cho kịp. Chúng tôi nhận được khai thị lớn như vậy, cảm ứng lớn như vậy, đây chính là nói rõ cách nghĩ, cách làm này của chúng tôi là như pháp. Đây chính là đọc kinh nhiều rồi dần dần sẽ nghĩ thông.

Vậy thì y của chúng tôi, hiện tại có rất nhiều người biết, y này chúng tôi đắp là 25 điều, 25 điều là ba dài một ngắn, 25 điều; 25 điều này mọi người đều nói là phước điền y, chúng ta cũng tin rằng đây là phước điền y, ý nghĩa chân thật cũng không hiểu. Năm trước, tôi nhận lời mời của Cục tôn giáo Trung Quốc, làm khách quý của quốc gia, tham gia đại lễ 50 năm xây dựng đất nước của họ, đã đến Bắc Kinh ở mấy ngày. Trong đó họ sắp đặt cho tôi một tiết mục, dẫn tôi đi tham quan viện bảo tàng lịch sử Bắc Kinh, đang trưng bày một lượng lớn di vật văn hóa Phật giáo được khai quật ở Thanh Châu. Hơn 400 tôn tượng Phật là từ thời Bắc Ngụy, cách hiện nay hơn 1700 năm. Cục trưởng cục tôn giáo quốc gia, cục trưởng cục di sản văn hóa quốc gia cùng tôi đi tham quan. Tôi nhìn thấy ba tôn tượng Tỳ-nô-giá-na Như Lai, cà-sa này trong mỗi một ô vuông đều có hình vẽ màu. Nhìn kỹ là gì? Là thập pháp giới. Tôi bỗng nhiên hiểu được, ô vuông này đại biểu cho điều gì? Là đa nguyên văn hóa. Cõi nước không giống nhau, chủng tộc không giống nhau, tôn giáo không giống nhau, bạn xem tất cả hợp chung lại. mỗi ô vuông lớn như nhau là bình đẳng, hợp lại trên một thân, hư không pháp giới hết thảy chúng sanh là một người. Tôi hiểu được, tôi sáng tỏ, mới biết được ô vuông này từ đâu mà ra. Nơi nơi đều là biểu hiện giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, đây là trí tuệ của Thế Tôn. Luôn luôn không ngừng nhắc nhở chúng ta, mặc áo ăn cơm, ăn cơm là một cái bát, cho tất cả thức ăn vào trộn lẫn lại với nhau là đa nguyên. Không phải là từng món từng món



bày ở đó, từng món từng món bày riêng ra thì đó là đơn nguyên, không phải đa nguyên. Cho nên bạn xem thử, đức Phật ăn cơm là dùng một cái bát, tất cả thức ăn trộn lẫn lại với nhau, đều là đang biểu thị giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa.

Cho nên, tôi nói Thích-ca Mâu-ni Phật là thân phận gì? Nếu dùng lời hiện nay mà nói thì lão nhân gia ngài là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Thân phận của ngài là người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, tích cực không gì bằng, ngài một chút tiêu cực cũng không có, chúng ta phải thể hội được tinh thần của Thế Tôn. Đại đức, đại năng, đại trí của ngài chúng ta cần phải noi theo, cần phải học tập, cần phải phát dương quang đại. Đây gọi là Tam quy y. Chúng ta thật thật quay đầu, thật sự nương tựa giáo học của Phật, Bồ-tát. Vậy thì ở nơi đây, hôm nay tôi đem Tam quy y này làm một bổ sung đơn giản, hy vọng các vị đồng tu nhất định phải biết ý nghĩa của Tam quy y. Tam quy y này nhất định không phải quy y một vị pháp sư. Quy y một vị pháp sư, trước đây tôi đã giảng giải, giảng được rất tỉ mỉ, bạn nhất định đọa địa ngục A-tỳ. Tại sao vậy? Bạn đã tạo tội phá hòa hợp tăng. Vị pháp sư này là sư phụ của tôi, vị pháp sư kia không phải là sư phụ của tôi, bạn đang chia rẽ tăng đoàn, bạn phá hòa hợp tăng, tội lỗi này đọa địa ngục A-tỳ. Cho nên mọi người nhất định phải biết, chúng ta là quy y Tam bảo chứ không phải quy y một vị pháp sư nào. Chúng ta là một phần tử trong tăng đoàn Tam bảo đứng ra đại diện truyền thọ Tam quy y cho mọi người, làm chứng minh cho mọi người. Không thể nói những người này quy y tôi, tôi sẽ làm ra một đảng phái, sẽ đối lập với người khác. Phật pháp cùng quốc gia, cùng chủng tộc, cùng tôn giáo, cùng hết thầy chúng sanh vĩnh viễn là hòa hợp mà không có đối lập; cho nên mọi người phải ghi nhớ, phàm là đối lập thì không phải là học Phật, thì không phải là đệ tử Phật. Đệ tử Phật cùng với hết thầy chúng sanh nhất định không có đối lập, chung sống hòa thuận, bình đẳng đối đãi, nhà Phật gọi là hòa bình.

Tiếp theo, trong điều thứ hai này là đầy đủ các giới. Trong điều này Phật dạy chúng ta phải tuân theo phép tắc, các giới. Khi Phật-đà tại thế, Ấn Độ chưa thống nhất, đều là một số quốc gia bộ lạc nhỏ, mỗi một bộ lạc chính là một quốc gia nhỏ, họ có pháp luật của họ, họ có phong tục tập quán của họ, họ có quy củ của họ. Đệ tử Phật cũng là đi khắp các nước, đến khắp nơi giáo hóa chúng sanh, đến một nơi nào đó thì phải tuân thủ quy củ, pháp luật của quốc gia đó, đây là nguồn gốc của hai chữ “các giới”. Giống như ngày nay chúng ta qua lại với các tôn giáo khác, chúng ta đến nơi các tôn giáo khác, chúng ta phải hành lễ, chúng ta phải giữ quy củ của họ. Cũng

phải giống như Khổng lão phu tử vào Thái Miếu mỗi việc đều hỏi, nơi nơi đều thỉnh giáo người khác, như vậy mới không thất lễ, mới có thể được họ hoan nghênh tôn kính, chúng ta mới có thể nói chuyện qua lại. Đối với tôn giáo như vậy, đối với chủng tộc như vậy, đối với các quốc gia khác cũng là như vậy. Cho nên Phật-đà, Bồ-tát, đệ tử Phật xác thực không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo, nhất định được tất cả chúng sanh hoan nghênh. Tại sao vậy? Họ biết lễ tiết, biết tuân theo phép tắc, tuyệt đối không phá hoại quy củ của người khác.

Trong Giới Kinh, Thế Tôn đặc biệt còn nói bốn điều. Ở trong Giới Kinh, các bạn thông thường có thể xem thấy thì tôi không nói, các bạn đọc xong rất mơ hồ, sau khi đọc qua không hề lưu ý, tôi nêu ra cho các bạn nghe một chút. Trong kinh Phạm Võng, Phật đã nói hai câu rất quan trọng. Điều thứ nhất, “*không làm quốc tặc*”, điều này quan trọng. Nhất định không được phá hoại quốc gia, không được phá hoại dân tộc, không làm giặc quốc gia. Điều thứ hai, “*không bán quốc chủ*”. Đối với người lãnh đạo của quốc gia nhất định phải tôn trọng, nhất định không được hủy bán. Đây là trong kinh Phạm Võng, Phật nói đối với Bồ-tát xuất gia. Trong kinh Anh Lạc cũng có hai câu nói đối với Bồ-tát tại gia: Điều thứ nhất, “*không trốn quốc thuế*”. Nộp thuế là nghĩa vụ của toàn dân, là vinh quang của toàn dân, không được trốn thuế, không được trốn thuế, đây không phải là đệ tử Phật. Thứ hai, “*không phạm quốc chế*”. Quốc chế chính là pháp luật của quốc gia, nhất định không được vi phạm pháp luật quốc gia. Đây là đại giới căn bản của Phật. Những điều nói trong hai bộ Giới Kinh quan trọng, chúng ta không thể không xem trọng, không thể không tuân thủ. Bốn điều này, đi đến bất cứ quốc gia nào cũng nhận được hoan nghênh. Tôi tin rằng mỗi một chính phủ đều hoan nghênh, mỗi người lãnh đạo đều hoan nghênh. Thích-ca Mâu-ni Phật dạy bảo chúng ta không hề sai. Câu sau cùng là không phạm oai nghi, oai nghi là lễ tiết. Chúng ta giữ lễ, giữ pháp; lễ tiết nhỏ nhất cũng không sơ xuất. Đây là phước thứ hai, phước báo của những người tu Tiểu thừa.

Điều thứ nhất là phước trời người, điều thứ hai là phước của Thanh văn, Duyên giác. Điều thứ ba là phước của Bồ-tát Đại thừa. Câu thứ nhất là phát tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề là gì? Đại từ đại bi. Tâm đại từ bi, bình đẳng thương yêu hết thảy chúng sanh thì chúng ta mới có thể hy sinh phụng hiến, phục vụ hết thảy chúng sanh. Bạn không thương yêu họ thì làm sao bạn chịu phục vụ cho họ. Tại vì sao phải thương yêu họ? Trong kinh Đại thừa Phật thường nói: Hết thảy chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ, chư Phật tương lai. Chúng ta cần thương yêu hay không? Lời Phật nói mỗi câu đều

là lời thật. Trong quá khứ vô lượng kiếp, chúng ta có quan hệ như thế nào với hết thầy chúng sanh? Đều đã có quan hệ thân thuộc. Hiện tại đời này đến nhân gian, vừa đầu thai thì đã quên hết chuyện trong đời quá khứ. Khi nào nghiệp chướng của bạn tiêu trừ, chủng tử trong a-lại-da thức, chủng tử trong vô thi kiếp của bạn đều có thể khởi hiện hành thì bạn liền bỗng nhiên đều nhớ ra. Hết thầy chúng sanh quan hệ với chúng ta vô cùng mật thiết, huống hồ hết thầy chúng sanh đều có Phật tánh. Đã có Phật tánh, họ tương lai nhất định làm Phật. Chúng ta đối với Phật phải tôn kính, đối với cha mẹ phải hiếu thuận, đây chính là vì sao dùng đại từ đại bi thương yêu hết thầy chúng sanh, phục vụ hết thầy chúng sanh. Đây là lý do cơ bản, nguyên nhân cơ bản, đạo lý cơ bản, đây là điều quan trọng nhất trong phát tâm Bồ-đề. Những cái khác thì sao? Các vị có thể từ Tịnh Nghiệp Tam Phước này, chúng ta cũng có đĩa VCD lưu thông, cũng có một quyển sách nhỏ để mọi người có thể xem, tôi ở chỗ này làm bổ sung thêm.

Pháp môn Tịnh tông, chúng ta một lòng nếu muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, Tịnh tông là pháp môn Đại thừa. Hay nói cách khác, nếu muốn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì điều kiện thứ nhất là Phát tâm Bồ-đề, tiếp theo sau là nhất hướng chuyên niệm. Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, đây là bí quyết cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Các vị xem thấy trong kinh Vô Lượng Thọ, bất luận là bậc thượng, bậc trung hay bậc hạ đều có hai câu này. Có thể thấy hai câu này là pháp căn bản của tu hành Tịnh độ. Nhất hướng chuyên niệm, cổ đức nhấn mạnh hơn là chấp trì danh hiệu. Thế nhưng nghĩa lý của danh hiệu sâu rộng vô tận. Nếu như là đơn giản như vậy thì người niệm Phật ai ai cũng có thể vãng sanh. Tại sao vậy? Giống như lão cư sĩ Lý Bình Nam nói với chúng ta: “Một vạn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có hai, ba người”, quả thật kém xa. Nguyên nhân gì vậy? Như những gì mà tôi vừa mới nói, chỉ hiểu được hình thức danh hiệu này, không hiểu được nghĩa lý bao hàm của danh hiệu, cho nên không nhận được hiệu quả lý tưởng trong đó.

Đại đức xưa thường nói “công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn”. Chúng ta thường nghe, trên cửa miệng cũng nói, rốt cuộc là công đức gì thì không nói ra được. Trong kinh Vô Lượng Thọ, bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, phía trước có một phần lời tựa rất dài của cư sĩ Mai Quang Hy, hy vọng mọi người đem phần lời tựa này đọc thêm vài lần. Trong lời tựa này có một đoạn khái thị cho chúng ta. Thời đại Tùy Đường có rất nhiều cao tăng đại đức, bao gồm Triều Tiên, Nhật Bản. Những vị

pháp sư này đến Trung Quốc du học, họ đã từng làm một cuộc thống kê để nghiên cứu tất cả kinh giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã thuyết trong 49 năm xem bộ nào là đệ nhất, làm một cuộc thống kê như vậy. Kết quả mọi người đều công nhận Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh [là đệ nhất]. Cho nên người đời sau gọi Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản của Thế Tôn, đại giáo viên mãn. Không sai! Thực sự họ chọn được rất thỏa đáng. Hoa Nghiêm xác thực là khái luận giáo học của nhà Phật. Tất cả kinh đều là nói rõ một phần nào đó của Hoa Nghiêm, tổng thuyết ở Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là căn bản. Vậy sau đó lại xem tiếp đến kinh Vô Lượng Thọ, làm tiếp một cuộc so sánh giữa kinh Vô Lượng Thọ và kinh Hoa Nghiêm, những vị này thấy rằng kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất. Tại sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng viên mãn thành tựu là thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát dẫn về Cực Lạc. Thì ra sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc mới viên mãn, mới thành tựu. Nếu như không có Phổ Hiền Bồ-tát khuyến bảo mọi người niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì Hoa Nghiêm sẽ không thể kết luận, không có kết quả. Kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất, Hoa Nghiêm xếp xuống phía sau.

Hạ lão cư sĩ đem kinh Vô Lượng Thọ chia thành 48 phẩm, 48 phẩm này thì phẩm nào là đệ nhất? Chúng ta lại tiếp tục tìm, tìm đệ nhất. Đây là từ xưa đến nay tổ sư đại đức đều khẳng định, 48 nguyện của phẩm thứ 6; 48 nguyện là trung tâm của toàn kinh, đây là đệ nhất. Trong 48 nguyện có 48 điều thì điều nào là đệ nhất? Lại tìm tiếp. Việc này cũng là đại đức xưa công nhận, nguyện thứ 18 là đệ nhất. Nguyện thứ 18 là gì vậy? Niệm Phật. Lúc lâm chung, một niệm đến mười niệm nhất định vãng sanh. Sau đó chúng ta mới bỗng nhiên hiểu được, công đức của danh hiệu chúng ta dần dần thể hội được, 48 nguyện chính là chú giải cho nguyện thứ 18. Kinh Vô Lượng Thọ chính là nói rõ ràng tường tận cho 48 nguyện. kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là chú giải của kinh Vô Lượng Thọ. Một Đại tạng giáo này, ngày nay chúng ta gọi là Đại tạng kinh. Một Đại tạng giáo là gì? Chú giải của kinh Hoa Nghiêm. Bạn quan sát ngược lại như vậy bạn mới biết được, Cả đời Thế Tôn dạy học, trung tâm chính là một câu A-di-đà Phật. A-di-đà Phật triển khai ra là ba tạng mười hai phần giáo, như vậy chúng ta mới chân thật tìm được điểm trung tâm giáo học của Thế Tôn. Bốn chữ A-di-đà Phật này, ý nghĩa vừa rồi đã nói với các vị là vô lượng giác. Chân thật thành tựu vô lượng giác viên mãn, niệm Phật ở trong một đời liền thành tựu Phật quả viên mãn. Cho nên pháp môn này không chỉ là nhanh chóng, ổn đáng, dễ dàng tu học, thành công quá cao, quá thù thắng. Đặc biệt xem

thấy trong Hoa Nghiêm, đây là trong Hoa Nghiêm, Thế Tôn nói cho chúng ta biết: “Thập địa Bồ-tát từ đầu tới cuối không rời niệm Phật.” Thập địa, từ đầu là Sơ địa, tới cuối là Đẳng giác, Thập Nhất địa. Đến khi nào thì chuyên niệm A-di-đà Phật? Đẳng địa Bồ-tát. Chưa đến Đẳng địa có lẽ bạn còn những hứng thú khác, tu học các pháp môn khác, sau khi vừa Đẳng địa liền biết được, nắm vững được tổng cương lĩnh của tất cả Phật pháp. Chấp trì danh hiệu, nếu như không phân tích tường tận như vậy, xem xét cặn kẽ như vậy thì công đức của Phật hiệu không thể nghĩ bàn rất khó lý giải.

Tôi học Phật 10 năm với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lão cư sĩ Lý là học trò của đại sư Ấn Quang. Ngài đem Tịnh độ truyền cho tôi, khuyên tôi học Tịnh độ. Tôi lúc đó còn trẻ, đối với Tịnh độ không dễ gì tin tưởng, nhưng mà tôi tin lời của đại sư Ấn Quang, cũng tin lời của thầy Lý nên không phản đối mà thôi, bảo tôi học tập thì có một chút không cam tâm. Khi tôi đến Đài Trung, thầy hỏi tôi học cái gì? Tôi rất muốn học Hoa Nghiêm, đặc biệt yêu thích đối với Hoa Nghiêm. Thầy nói: “Kinh này quá lớn, quá dài. Tôi không có thời gian dài như vậy để dạy cậu.” Sau đó thầy bảo tôi chọn lại, tôi chọn Pháp Hoa. Hai bộ này đều là vua trong các kinh. Lúc đó thầy đang giảng kinh Lăng Nghiêm nên bèn thương lượng với tôi: “Cậu học Lăng Nghiêm có được không? Bởi vì cậu học Pháp Hoa, tôi phải tìm thời gian khác để dạy cậu. Cậu học Lăng Nghiêm thì thuận theo sự giảng dạy này của tôi là được rồi, tôi không cần phải tìm thời gian khác nữa.” Tôi liền đồng ý. Lăng Nghiêm cũng tốt, người xưa nói Pháp Hoa thành Phật, Lăng Nghiêm khai trí tuệ. Tôi liền quyết tâm học Lăng Nghiêm với thầy. Thế nên tôi học giáo thì Lăng Nghiêm là việc chính, là sở trường của tôi, sau khi học xong tôi giảng qua bảy lần. Đây là một bộ kinh điển trí tuệ chân thật, từ đầu đến cuối đều không nhạt nhẽo, nghiên cứu thảo luận, bàn bạc sôi nổi. Vũ trụ từ đâu đến? Sanh mạng từ đâu đến? Vô cùng thú vị. Khoa học kỹ thuật, vật lý thái không ngày nay, mãi cho đến lượng tử lực học, những lý luận này đều ở trong kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm nói được càng thấu triệt hơn những nhà khoa học này. Thế nên sau khi thầy Lý vắng sanh, tôi thừa truyền pháp môn Tịnh tông của thầy, cho nên mấy mươi năm nay chuyên tu, chuyên hoằng kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, đây là một đoạn nhân duyên học Phật của chính tôi.

Phát tâm thật sự vô cùng khó, thế nhưng phát tâm là quan trọng không gì bằng, không phát tâm không thể thành tựu. Gốc rễ học Phật của tôi sớm hơn, được đặt nền tảng ở dưới hội của đại sư Chương Gia. Tôi theo đại sư ba năm, ngài là vị đại đức

của Mật tông. Sau khi ngài vãng sanh, tôi đến Đài Trung thân cận với lão cư sĩ Lý Bình Nam, học giáo với thầy. Tôi đối với giáo vô cùng có hứng thú, và cũng có năng lực này. Đại sư Chương Gia đặt cho tôi căn bản vững chắc, chính là “nhìn thấu, buông xuống”. Tôi 26 tuổi vừa mới tiếp xúc Phật pháp, lần đầu tiên gặp mặt ngài liền thỉnh giáo ngài, tôi nói: “Hiện nay con biết Phật pháp tốt, thù thắng không gì bằng! Có phương pháp gì giúp con rất nhanh có thể thâm nhập vào hay không?” Chúng ta khi trẻ tuổi tính tình rất nóng vội. Ngài nhìn ra tật xấu của tôi, dạy bảo là tùy bệnh cho thuốc. Không phải tính tình nóng vội hay sao? Mắt của ngài nhìn thẳng vào mắt của tôi, nhìn đến nửa giờ mà một câu cũng không nói. Cách dạy học này cao minh! Mãi cho đến khi tất cả cảm xúc của tôi bình lặng trở lại, sau đó mới nói ra một chữ: “Có!” Sau khi nói một chữ này xong lại không nói nữa, tôi lại phải đợi, cung cung kính kính đợi. Thời gian tôi đợi lần này ngắn, khoảng chừng năm phút, ngài nói ra hai câu: “Nhìn được thấu, buông được xuống.” Vậy thì bạn mới có thể vào cửa Phật pháp. Tôi liền thỉnh giáo với ngài: “Phải bắt đầu làm từ đâu?” Ngài nói với tôi “bồ thí”. Bồ thí tài, bồ thí pháp, bồ thí vô úy; cho nên tôi từ ngày hôm đó đã học bồ thí. Lần đầu tiên gặp mặt, khi tôi cáo từ ngài, ngài vô cùng từ bi đưa tôi đến cửa lớn, vỗ vai tôi và nói với tôi rằng: “Hôm nay tôi nói với anh sáu chữ, anh phải cố gắng đi làm sáu năm.” Tôi thật sự nghe lời. Tại sao vậy? Bị ngài chiết phục. Với lòng từ bi, thương yêu đó của ngài; sự thận trọng vững vàng đó khiến người tán thán, khiến người tôn kính; lấy đức cảm người, cả đời tôi chưa từng gặp qua vị thiện tri thức nào giống như vậy. Xác thực như những gì trong kinh nói: “Na-già thường tại định, vô hữu bất định thời.” Đi, đứng, ngồi, nằm, bạn xem oai nghi của họ đều ở trong định, là thiện tri thức chân thật! Góc rẽ này của tôi là đặt định ở nơi ngài, cho nên về sau đến Đài Trung học giáo thuận buồm xuôi gió.

Phát tâm Bồ-đề quan trọng. Sau khi phát tâm bạn nhất định có thể thương yêu chúng sanh. Tâm Bồ-đề chính là tứ hoằng thệ nguyện, chân thật có thể giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Hoằng nguyện này là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, độ này chính là giúp đỡ, hiệp trợ. Muốn giúp đỡ chúng sanh thì chính mình phải có năng lực, phải có đức hạnh, cho nên nhất định phải đoạn phiền não. Phiền não không đoạn thì trí tuệ không khai mở. Trí tuệ là sẵn có, không phải được từ bên ngoài. Trong phẩm Xuất Hiện của kinh Hoa Nghiêm, Phật nói rất rõ ràng: “Hết thảy chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai, nhưng vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc.” Vọng tưởng là vô minh, chấp trước là kiến tư, trần sa phiền não. Cho

nên, chỉ cần đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đoạn trừ thì trí tuệ, đức năng trong tự tánh liền hiện tiền. Trí tuệ không phải có được từ bên ngoài.

Do đó, tu học của Phật pháp là tu cái gì? Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô số tông phái, phương pháp không giống nhau, lối đi không giống nhau nhưng nguyên lý nguyên tắc là một, đều là tu thiền định. Do giới đặc định, do định khai tuệ. Tuệ này là trí tuệ của tự tánh vốn đầy đủ. Giới đó là gì vậy? Giới là phương pháp. Cho nên một chữ “giới” này ở bất cứ nơi nào, nó có cách nói thế nào, cách nói không phải giống nhau, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Tam học: giới, định, tuệ, giới đó là phương pháp, phương pháp tu học của bạn là chính xác, không có sai lầm thì bạn mới có thể đặc định. Sau khi đặc được định thì trí tuệ liền khai mở, đặc tiểu định khai tiểu trí tuệ, đặc đại định khai đại trí tuệ. Cấp độ của định rất nhiều, thế gian có tứ thiền bát định, thiền định xuất thế gian đẳng cấp càng nhiều hơn. Định công của bạn càng sâu thì trí tuệ của bạn càng rộng, đạo lý là như vậy. Nguyên tắc, nguyên lý này là tất cả pháp môn, tất cả tông phái đều cùng chung.

Vậy thì ngày nay chúng ta dùng phương pháp trì danh niệm A-di-đà Phật, mục đích ở đâu? Là tu định. Y theo những quy củ này mà niệm Phật đó là trì giới. Y theo quy củ này mà làm sau đó bạn sẽ đặc định. Định này của niệm Phật gọi là niệm Phật tam-muội, công phu cạn nhất gọi là công phu thành phiến. Chỉ cần được công phu thành phiến vậy thì chúc mừng bạn, bạn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc khẳng định rồi; phẩm vị không cao, bạn nhất định vãng sanh, sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như bạn niệm đến sự nhất tâm bất loạn, công phu niệm Phật này cao, bạn sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu như bạn niệm đến lý nhất tâm bất loạn thì sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cho nên phẩm vị vãng sanh quyết định ở công phu niệm Phật sâu hay cạn của bạn, lời này là đại sư Ngẫu Ích nói trong Di-đà Yếu Giải. Đây là việc lớn bậc nhất ngay trong đời này của chúng ta.

Vậy chúng ta muốn hỏi, rốt cuộc là chúng ta ở niệm Phật đường một ngày từ sáng đến tối thật thà niệm Phật hay là vào xã hội để giúp đỡ mọi người? Ở niệm Phật đường niệm Phật, tôi có thể tu niệm Phật tam-muội, nếu tôi ra bên ngoài giúp đỡ xã hội đại chúng, vậy thì công phu của tôi chẳng phải tu không thành hay sao? Đây là bạn đối với Phật pháp hiểu được quá nông cạn, hiểu lầm còn rất nghiêm trọng. Thế nào gọi là niệm Phật tam-muội? Ngay đến danh từ này bạn cũng chưa rõ ràng. Thế

nào là niệm Phật? Mỗi ngày cầm lấy tràng hạt, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, Nam-mô A-di-đà Phật... thì gọi là niệm Phật hay sao? Trong tâm thì nghĩ ngợi lung tung, như lời cổ đức nói: “Mỗi ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, hết bể cỏ hống cũng uống công.” Tại sao vậy? “Miệng niệm Di-đà tâm tán loạn”, niệm như vậy chẳng có ích gì. Ở niệm Phật đường niệm Phật là rèn luyện học sinh tiểu học, sau khi rèn luyện thành công rồi thì phải rời khỏi trường học. Người này học tập ở trong trường, cha mẹ bạn đưa bạn đến trường học tập, bạn không thể nói học ở trường cả đời, vĩnh viễn không tốt nghiệp, vậy thì chẳng phải trở thành không có tiền đồ hay sao? Học sinh thông minh phải sớm tốt nghiệp. Tốt nghiệp rồi phải vì xã hội đại chúng phục vụ. Niệm Phật tam-muội là thực tiễn ở trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn ở trong công việc, thực tiễn ở trong đối nhân xử thế, đó là thiên định chân thật. Đâu có nói giúp đỡ hết thảy chúng sanh mà thiên định không có, làm gì có đạo lý này!

Thí dụ trong một pháp hội ngày nay của chúng ta, tôi nêu ra một thí dụ cho các bạn nghe: ta nhìn thấy có nhiều thính chúng như vậy trong lòng rất hoan hỷ; thính chúng ít đi thì trong lòng liền buồn, vậy là bạn không có thiên định. Nếu như bạn có thiên định thì sao? Người nhiều cũng như vậy, tôi giảng rất cao hứng, chỉ một hai người ngồi, âm thanh của tôi vẫn to như vậy, vẫn là phấn chấn như vậy, thính chúng ít hay nhiều nhất định không bị ảnh hưởng. Làm sao bị thế giới bên ngoài ảnh hưởng được? Thấy bao đồ của đại chúng cúng được nhiều thì hoan hỷ, ít thì liền khó chịu, chuyện này không được! Đây là tâm bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển; Tam học: giới, định, huệ này đều không có. Nếu sau khi học xong, bất luận là cảnh giới nào, thuận cảnh, nghịch cảnh; thiện duyên, ác duyên, như như bất động, một mảnh chân thành, thanh tịnh bình đẳng. Giúp đỡ hết thảy chúng sanh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, đây là sứ mạng của chúng ta, là hạng mục công tác duy nhất của chúng ta ở thế gian này. Ngoài việc này ra tư hào cũng không thêm nhiệm. Bạn nói xem thanh tịnh biết bao, tự tại biết bao! Vậy mới có thể thường sanh tâm hoan hỷ.

Do đó, phiền não không thể không đoạn. Phải đoạn từ đâu vậy? Từ tự tư tự lợi. Cho nên, người phàm không thể đoạn phiền não, thật sự là họ không biết bắt đầu từ đâu. Gốc rễ của phiền não chính là tự tư tự lợi. Chúng ta nhất định phải dùng trí tuệ, đem ý niệm này chuyển trở lại, khởi tâm động niệm đều nghĩ cho hết thảy chúng sanh, đừng vì mình. Cái thân thể này căn bản là không cần phải để ý đến nó thì bạn mới có thể được tự tại. Khởi tâm động niệm nghĩ đến cái thân này thì nguy rồi!



Nghiệp chướng của bạn không tiêu trừ được. Ý niệm vừa chuyển trở lại, bản thân mình quên mất. Thân mình, thân người khác là một thân. Vì hết thảy chúng sanh là thật sự vì chính mình, vì chính mình là thật sự hại chính mình. Đạo lý này trong kinh Phật nói rất rõ ràng, nói rất tường tận; chúng ta nhất định phải hiểu. Quả nhiên từ chỗ này chuyển trở lại, chúc mừng bạn, bạn ở trong Phật pháp bất luận tu học pháp môn gì đều sẽ thuận buồm xuôi gió, đều sẽ đạt được lợi ích chân thật, thành tựu trí tuệ chân thật. Vậy chúng ta đến chỗ này, đến giai đoạn này có phải đã có thể kết thúc rồi hay không? Không thể. Công đức của bạn vẫn chưa viên mãn, không thể dừng nghỉ, vĩnh viễn đang cầu tiến bộ. Đến khi nào mới kết thúc vậy? Nói với các vị không có kết thúc, vĩnh viễn không có kết thúc. Đến khi thành Phật rồi, Phật quả viên mãn bạn đã chứng được rồi; sau khi chứng được vẫn là không thể kết thúc. Sau khi thành Phật quay thuyền từ trở lại, phổ độ chúng sanh, phải vì chúng sanh mà làm đủ loại thị hiện, vì chúng sanh mà làm đủ loại thuyết pháp, không hề nghỉ ngơi. Haiz... Vậy mà người thế gian lại nói Phật giáo là tiêu cực, tôi không biết họ nhìn từ góc độ nào!

Tiếp theo, Phật dạy bảo chúng ta, sau khi phát tâm Bồ-đề phải tin sâu nhân quả. Trước đây tôi học giáo, câu nói này đã làm tôi hai đến ba năm nghĩ không thông. Tại sao vậy? Tam phước, thứ nhất là phước báo trời người, thứ hai là phước báo của hàng Nhị thừa, thứ ba là phước báo của Bồ-tát Đại thừa. Nếu như tin sâu nhân quả này đặt ở điều thứ nhất thì tôi một chút cũng không hoài nghi, nhưng đặt ở điều thứ ba thì tôi không hiểu. Phạm phu chúng ta, người bắt đầu học Phật đều tin sâu nhân quả. Đại sư Ấn Quang cả đời dạy người, giáo trình đầu tiên mà ngài đề xướng là Liễu Phạm Tứ Huấn. Nội dung của giáo trình Liễu Phạm Tứ Huấn này chính là tin sâu nhân quả; pháp trời người, trồng thiện nhân được thiện quả, tạo ác nghiệp nhất định có ác báo. Ngạn ngữ thường nói: “Không phải không báo, thời giờ chưa đến.” Khi nhân duyên hội hợp thì quả báo lập tức hiện tiền, nhất định chạy không thoát. Việc này chúng ta đều hiểu, vậy Bồ-tát không hiểu hay sao? Cho nên vấn đề này làm tôi mất hai, ba năm mới rõ ràng, mới tường tận. Đây là ngộ ra khi đọc kinh Hoa Nghiêm, chính là đọc phẩm Thập Địa này: “Thập địa Bồ-tát từ đầu tới cuối không rời niệm Phật”, tôi từ chỗ này bỗng nhiên hiểu được. Nhân quả này không phải nhân quả thông thường, là niệm Phật, “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, nhân quả này thật sự rất nhiều Bồ-tát đều không biết. Đây không phải là trồng nhân thiện được quả thiện thông thường, cho nên câu này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, chính là Thập địa Bồ-tát. Phật pháp đến giai đoạn cuối cùng, bất luận là tu học pháp môn nào,

tất cả đều quy về pháp môn niệm Phật. Chính là những gì mà Phổ Hiền, Văn-thù thị hiện, hai ngài ở đoạn sau cùng của kinh Hoa Nghiêm đều phát nguyện cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, làm tấm gương cho 41 giai vị Pháp thân Đại sĩ của thế giới Hoa Tạng, dẫn đầu có hiệu quả. Đây mới thật sự thấy được sự thù thắng của Tịnh tông. Lẽ nào Thế Tôn thường hay nhắc đến pháp môn này, mười phương ba đời hết thảy chư Phật đều khen ngợi, hết thảy chư Phật đều hồng dương, chúng ta mới thể hội được một chút thông tin, pháp môn này thù thắng không gì bằng.

Vậy thì nhắc đến kinh Lăng Nghiêm, kinh Lăng Nghiêm khai trí tuệ. Trí tuệ mà không vắng sanh thế giới Cực Lạc thì đâu có xem là trí tuệ. Nhớ lại chùa Lâm Tế ở Viên Sơn lần đầu tiên truyền giới tôi có tham gia, tôi làm thư ký ở giới đàn. Lúc đó có mấy bạn sinh viên của đại học Đài Loan, là sinh viên năm thứ tư của viện Văn Học. Có một hôm dẫn đến một vị giáo thọ thỉnh giảng người Nhật, là một pháp sư Nhật Bản, đến chùa Lâm Tế thăm tôi. Những vị sinh viên đại học đó cũng là học sinh của giảng tòa Từ Quang chúng tôi, tôi rất thân với những bạn sinh viên đó. Vị giáo thọ Nhật Bản này rất kiêu ngạo, tri thức rất cao, xem thường người xuất gia trẻ chúng tôi, hỏi tôi học cái gì? Lúc đó tôi đang học kinh Lăng Nghiêm, học kinh Lăng Nghiêm với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Ông ấy biết kinh Lăng Nghiêm. Ông hỏi tôi tu pháp môn gì, tôi nói tu Tịnh độ. Sắc mặt của ông lập tức thay đổi rất khó coi, nói rất châm biếm: “Lăng Nghiêm có quan hệ gì với Tịnh độ?” Mọi người đều biết, Lăng Nghiêm có quan hệ với Mật, Ngũ Hội Lăng Nghiêm thần chú là Mật Tông; Lăng Nghiêm có quan hệ với Thiên, Thủ Lăng Nghiêm Đại Định. Do đó ông ấy nói Lăng Nghiêm có quan hệ gì với Tịnh độ. Tôi nhìn thấy dáng vẻ đó của ông ấy, nếu không đánh cho ông ấy một gậy thật mạnh thì ông ấy sẽ không giác ngộ. Tôi nói: “Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hai bên trái phải của A-di-đà Phật có hai vị trợ thủ, trợ thủ ở hai bên, một là Quán Thế Âm, một là Đại Thế Chí, ngài có biết không?” Ông nói: “Hai vị đó tôi biết, nhìn Tây Phương Tam Thánh, vừa nhìn hình thì biết.” Tôi nói: “Hai mươi lăm Viên Thông trong kinh Lăng Nghiêm cùng với hai vị Đại sĩ này có quan hệ gì không?” Tôi vừa nói ra lời này thì mặt ông liền trắng bợt, xấu hổ không nói được gì.

Các vị đồng tu nhất định phải biết, tinh hoa của kinh Lăng Nghiêm là chương Viên Thông. Phật nêu ra 25 vị Bồ-tát làm đại biểu, nói rõ tu hành làm sao chứng quả, chúng đến Vô thượng Bồ-đề. Vì sao chọn 25 vị? Phương pháp tu hành không ngoài 25 loại lớn: Lục căn, lục trần, lục thức, thất đại. Lục căn, lục trần, lục thức là

thập pháp giới; lại thêm thất đại: địa, thủy, phong, hỏa, không, kiến, thức. Hết thầy đều đã bao gồm. Do đó dùng 25 vị Bồ-tát để làm đại biểu. Đại biểu này y theo pháp môn thông thường mà sắp xếp thứ tự, không theo pháp môn đặc biệt mà sắp xếp thứ tự. Giống như người thế gian chúng ta, bạn xem biểu diễn tiết mục, tiết mục nào biểu diễn hay nhất thì để sau cùng, màn diễn cuối cùng, đặc sắc nhất. Phật cũng là như vậy, đem Quán Thế Âm Bồ-tát chuyển đến sau cùng, tiết mục hay nhất. Cho nên mọi người đều biết trong kinh Lăng Nghiêm, Quán Thế Âm Bồ-tát đại biểu pháp môn đặc biệt, Đại Thế Chí Bồ-tát đại biểu kém hơn một bậc. Đại Thế Chí Bồ-tát cũng là tiết mục hay nhất. Nhưng Quán Thế Âm, bởi vì cự ly của ngài quá xa, quá nổi bật. Y theo thứ tự sắp xếp, Quán Thế Âm Bồ-tát “nhĩ căn viên thông”, Lục căn xếp ở thứ nhất. Nhĩ căn, nhĩ căn; ngài xếp vào thứ hai. Cái thứ hai này chuyển đến đặt ở sau cùng thì quá rõ ràng rồi, mọi người vừa nhìn thì biết liền. Còn Đại Thế Chí Bồ-tát y theo trình tự sắp xếp thì ngài xếp vào thứ 24, cách 25 chỉ có một bậc. Ngài cùng với người khác đổi cho nhau một vị thứ, do đó mọi người không thể nhìn ra. Ngài đổi với vị nào vậy? Đổi với Di-lặc Bồ-tát. Di-lặc Bồ-tát là thức đại, là sau cùng. “Địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức” thì “thức” là sau cùng. Bạn xem 25 chương Viên Thông này, Di-lặc Bồ-tát xếp ở 23, Đại Thế Chí Bồ-tát xếp ở 24, Quán Thế Âm Bồ-tát xếp ở 25, nói rõ ràng với bạn là hai pháp môn đặc biệt, không phải một. Thế nhưng rất nhiều người đọc kinh Lăng Nghiêm đều lơ là, đều không chú ý đến. Đại Thế Chí cùng với Di-lặc thay đổi vị trí, phần nhiều không chú ý đến điểm này.

Chúng ta đọc kinh, từng câu từng chữ không thể qua loa. Vừa thay đổi một chút thì bên trong có tác dụng rất lớn. Đại Thế Chí Bồ-tát vì sao ở trước Quán Thế Âm Bồ-tát? Pháp môn niệm Phật này của Đại Thế Chí Bồ-tát là khế hợp với căn cơ của hết thầy chúng sanh tận hư không khắp pháp giới. Bạn nghĩ thử xem, đây chính là thường nói công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn đại diện chư Phật tán thán A-di-đà Phật: “*Ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật*”, ngài biểu thị ý nghĩa này. Quán Thế Âm Bồ-tát đặt ở sau cùng là khế hợp căn cơ của thế giới Ta-bà. Văn-thù Bồ-tát chọn lựa: “Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn.” Căn cơ của chúng sanh như chúng ta đây, cho họ nhìn thì họ thấy không rõ ràng, nói cho họ thì họ nghe được rõ ràng. Năng lực của nhĩ căn mạnh hơn nhãn căn, thế nên Quán Thế Âm Bồ-tát đại biểu cho sự khế hợp sâu sắc căn cơ của chúng sanh thế giới Ta-bà, ngài không hề khế hợp với tất cả hư không pháp giới, Đại Thế Chí Bồ-tát khế hợp với tất cả hư không pháp giới, cho nên hai vị Bồ-tát này,

những gì biểu pháp ở trong hội Lăng Nghiêm bỗng nhiên hiển thị ra Tịnh độ đệ nhất. Vậy thì sao có thể nói Lăng Nghiêm không có quan hệ với Tịnh độ? Vị pháp sư Nhật Bản này không thông. Cho nên tin sâu nhân quả: “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả.”

Tiếp theo phía sau nói “đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Đọc tụng Đại thừa là bảo đệ tử Phật đời sau chúng ta một ngày cũng không được rời khỏi giáo huấn của Phật-đà, đặc biệt là thời hiện đại này. Người xưa chế định cho người xuất gia chúng ta nửa tháng tụng giới. Phật răn dạy chúng ta nửa tháng ôn tập một lần vì sợ quên mất. Hiện tại thì không được, nửa tháng thì dài, vì ba ngày đã quên sạch rồi. Cho nên hiện tại những kinh giáo này phải đọc mỗi ngày. Ba ngày không đọc kinh Phật, như những gì trước đây nhà Nho nói mặt mũi hoàn toàn thay đổi, mặt mũi đáng ghét, người ta nhìn thấy bạn thì chán ghét. Do đó, kinh giáo Đại thừa phải ngày ngày đọc tụng. Cách đọc thế nào? Bạn tu pháp môn nào thì bạn chỉ đọc một môn mà bạn tu chính đó thôi, không nên đọc quá nhiều. Đọc quá nhiều, đọc quá rộng thì tâm của bạn bị loạn. Mục đích của đọc kinh là gì? Mục đích ở tu định, khai mở trí tuệ. Cho nên đọc tụng Đại thừa là tu hành, tuân thủ quy củ, y theo phương pháp, y theo nghi quy mà làm, đem tâm cung kính của chính mình hiển lộ ra.

Xã hội ngày nay, con cái bất hiếu với cha mẹ, học sinh bất kính với thầy cô. Pháp hội giảng kinh của chúng ta còn có lễ tiết long trọng nghiêm chỉnh pháp sư, sự biểu diễn này phải thường làm để cho xã hội đại chúng xem thấy. Dạy họ cái gì? Dạy họ tôn sư trọng đạo. Khi thầy cô sắp lên lớp phải thật cung kính lễ thỉnh, biểu thị lòng chân thành của mình. Một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích. Nếu như học trò không có tâm cung kính với thầy cô, thầy cô có giỏi hơn cũng không đạt được lợi ích. Đây là chúng ta dùng nghi thức này để giáo hóa chúng sanh. Có phải pháp sư giảng kinh nhất định phải tỏ ra cái kiểu cách này, nhất định phải làm như vậy hay không? Không phải, chúng ta là đang diễn kịch. Diễn cho một số người không biết lễ tiết, người không biết quy củ, diễn cho họ xem. Chúng ta là đang làm diễn viên, họ là người xem kịch, phải làm cho thật giống để cho họ xem xong bị cảm động. Bị cảm động, bị thức tỉnh, biết được chúng ta phải dùng tâm thái như vậy đối với thầy cô, phải nên lấy hiếu thuận đối với cha mẹ, làm ra tấm gương cho người khác xem, học tập như vậy.

Chiều hôm nay, ký giả Phước Báo đến phỏng vấn tôi, tôi cũng liền nói đến quá trình năm xưa tôi ra hoằng pháp, dạy ở Phật học viện. Bởi vì họ biết chúng tôi ở Singapore mở lớp bồi dưỡng, thời gian bồi dưỡng của chúng tôi rất ngắn. Trước đây mỗi một khóa chỉ có ba đến bốn tháng, chúng tôi đã thu được hiệu quả rất tốt. Các Phật học viện thông thường đều là bốn năm. Đồng học của chúng ta rất cảm khái mà nói rằng: “Học tập ba tháng ở lớp bồi dưỡng vượt hơn nhiều so với bốn năm họ học tập ở Phật học viện.” Điều này chẳng phải là tôi có bản lĩnh gì dạy được hay, bản lĩnh gì tôi cũng không có, thậm chí ở trong lớp bồi dưỡng tôi cũng chưa từng lên lớp với các học sinh. Phương pháp mà tôi dùng chính là phương pháp cũ của nhà Phật mấy ngàn năm tổ tổ tương truyền. Phương pháp cũ là gì vậy? Là phương pháp do tôn giả A-nan truyền lại, đây là tổ sư của chúng ta, là tổ sư thứ nhất. Tôn giả A-nan giảng kinh thuyết pháp là phúc giảng kinh mà trước đây Thích-ca Mâu-ni Phật đã giảng qua, sức nhớ của ngài rất tốt, giảng lặp lại một lần, không thể thêm ý của mình, cũng không thể giảng sót mất ý. Thế rồi sau đó mọi người ghi chép lại liền trở thành kinh điển lưu truyền cho đời sau. Cho nên giảng kinh, cách giảng như thế nào? Phúc giảng, phúc giảng lời của tổ sư đại đức. Trong Phật pháp không có sáng tạo. Người thời nay đều thích sáng tạo cái mới, trong Phật pháp từ trước đến giờ không có sáng tạo cái mới. Ngay cả chính Thích-ca Mâu-ni Phật cũng không sáng tạo cái mới. Phật rất khiêm tốn nói: “Tất cả pháp mà ngài nói không phải của chính mình, mà là cổ Phật quá khứ nói.” Khổng lão phu tử cả đời dạy học cũng không sáng tạo. Phu tử nói: “Thuật nhi bất tác”, Ngài chỉ là truyền thuật lại lời của cổ thánh tiên hiền, chính mình không hề sáng tạo. Người bây giờ khởi tâm động niệm đều muốn sáng tạo, vậy thì nguy rồi! Kết quả của sáng tạo toàn là sáng tạo sai, sáng tạo lệch lạc chứ không chính xác, mang đến phiền não cho xã hội, mang đến tai hại cho chúng sanh. Cho nên giảng kinh thuyết pháp chỉ thuật lại lời người xưa.

Thế nên trước đây tôi câu học ở Đài Trung, thầy cũng dạy bảo tôi như vậy. Chúng ta học giảng, học cái gì? Phúc giảng lời của thầy. Tôi ở Đài Trung nghe thầy giảng kinh, ngày đầu tiên nghe thầy giảng kinh, sang buổi tối ngày thứ hai thì phúc giảng. Đồng học nghe tôi giảng kinh chỉ có bảy người. Bảy người này chúng tôi có một lớp nhỏ, cùng học với nhau mười năm, học tập qua lại lẫn nhau. Một người giảng thì sáu người nghe. Sau khi nghe xong phải góp ý, phải giúp họ sửa lại. Chúng tôi là đang nghiên cứu thảo luận, chúng tôi là học như vậy mà thành. Vào lúc đó học tập là tương đối khó khăn, không có máy ghi âm, không có công cụ khoa học, hoàn

toàn dựa vào sức nhớ. Sau khi nghe rồi bạn có thể ghi nhớ, đến ngày thứ hai vẫn có thể giảng lại, như vậy mới được. Cho nên, tôi ở Đài Trung mỗi một tuần đều phúc giảng. Nhưng mà tôi nói với chư vị đồng học biết, hiện tại tôi yêu cầu các bạn viết bản thảo. các bạn phúc giảng một tiếng đồng hồ thì phải viết mười ngàn chữ bản thảo, một tiếng rưỡi đồng hồ thì phải viết bản thảo mười lăm ngàn chữ. Khi tôi ở Đài Trung phúc giảng không viết bản thảo. Tại vì sao không viết bản thảo? Vì tôi nhớ được. Thầy Lý giảng một tiếng đồng hồ thì chỉ ít tôi cũng giảng được 55 phút. Tôi có năng lực này, không có năng lực này thì không thể học giảng kinh. Thế nhưng bây giờ thì tốt rồi, bây giờ có máy ghi âm. Bạn nghe lần một không rõ thì nghe lần thứ hai, bạn có thể nghe mười mấy lần. Chúng tôi lúc đó đáng thương, chỉ có thể nghe một lần. Nếu như một lần nghe bị sót mất, đi thỉnh giáo hỏi thầy, thầy sẽ mắng cho bạn một trận, thậm chí đánh bạn, không nói, còn không giảng cho bạn. Thầy nói: “Tôi đánh anh một trận, mắng anh một trận, nói lại cho anh thì anh sẽ có tâm ý lại: không nghe rõ ràng cũng không có vấn đề gì, bắt quá thì bị mắng một trận vẫn có thể nghe được.” Mắng rồi đánh rồi vẫn không giảng cho bạn, vậy thì hết cách. Đây là thầy yêu cầu nghiêm khắc đối với chúng tôi, chúng tôi học như vậy mà thành.

Cho nên lớp bồi dưỡng của chúng ta, phương pháp mà tôi nói với mọi người là mỗi tuần lên bục giảng một tiếng đồng hồ, mỗi tuần viết bản thảo mười ngàn chữ. Do đó, tham gia lớp bồi dưỡng rất cực khổ. Sau khi tốt nghiệp ra trường bạn rất được an ủi, tại sao vậy? Bạn đã viết một quyển sách, mỗi lần bạn diễn giảng chúng tôi đều thu hình lại cho bạn. Bạn có một bộ băng ghi hình giảng kinh, đây chính là thành tích của bạn. Cho nên tôi chỉ đem tư liệu tham khảo phát cho bạn. Bạn đi nghiên cứu, bạn đi viết bản thảo, đến lúc lên bục giảng kinh, tôi ở phía dưới nghe. Tôi đều là ngồi ở hàng sau cùng nghe, ở dãy cuối cùng. Tại sao vậy? Không có máy khuếch thanh, ở hàng sau cùng mà tôi có thể nghe được rõ thì mới tính. Nếu như âm thanh nhỏ tôi không nghe được thì không tính. Một học sinh chỉ có thể học một bộ kinh, không được học hai bộ kinh. Chúng ta là nhất môn thâm nhập. Do đó mỗi cá nhân đều có thành tựu. Nếu như khoa mục của bạn quá nhiều, những gì mà bạn học là Phật học thường thức, một thứ cũng không thể sử dụng.

Cho nên cả đời này của tôi đều rất cảm kích! Khi Phật Quang Sơn vừa khai sơn đã mở học viện Phật giáo Đông Phương, pháp sư Tinh Vân mời tôi đi dạy, làm chủ nhiệm giáo vụ của họ. Tôi đã ở Phật Quang Sơn mười tháng, sau đó ý kiến của chúng tôi không hợp nhau nên tôi rời đi. Phật học viện đó của họ giống như các Phật

học viện thông thường, xếp rất nhiều khóa trình, mời rất nhiều thầy. Cách của tôi thì sao? Không cần mời nhiều thầy như vậy, cũng không cần xếp nhiều khóa trình như vậy. Lúc đó họ có hơn một trăm học sinh. Mỗi một học sinh chuyên môn học một bộ kinh, nhất định không được học bộ kinh thứ hai. Nếu như theo cách này của tôi. Bốn năm, bốn năm học một bộ kinh, mỗi người đều học tốt. Một bộ kinh này, nếu thật sự nỗ lực làm được mười năm thì bạn sẽ trở thành chuyên gia. Bạn học kinh Di-đà, bạn chính là A-di-đà Phật sống; bạn học phẩm Phổ Môn thì bạn là Quán Thế Âm Bồ-tát sống. Toàn thế giới giảng kinh Di-đà không có người giảng hơn bạn; giảng phẩm Phổ Môn không có người nào hơn được bạn! Làm chuyên gia, đừng làm thông gia, thông không nổi, nhất định phải chuyên. Do đó, bạn sẽ hiểu rõ Phật học viện tại sao thất bại. Phật học viện là thông gia, họ không thông nổi. Lớp bồi dưỡng này của tôi tại sao có thể thành công? Tôi chú trọng chuyên gia, chính là một chút bí quyết này, không có gì khác. Nếu như các vị tỉ mỉ đi nghe ngóng thử, lão pháp sư Trúc Ma là người giảng kinh; ở Đài Loan, ở Trung Quốc, ở Singapore, pháp sư Diễn Bồi là người giảng kinh. Pháp sư Diễn Bồi đã rất cảm thán, chúng tôi ngồi nói chuyện về các pháp sư học từ Phật học viện ra giảng kinh. Không có! Pháp sư giảng kinh thế hệ này của chúng tôi đều là giảng nhóm nhỏ, từ phức giảng mà học thành. Thầy chỉ vào tôi vào nói: “Bao gồm cả thầy trong đó.” Tôi cũng là từ phức giảng mà thành tựu. Việc này là nói rõ, Trung Quốc mấy ngàn năm đọc tụng Đại thừa, phương thức truyền thống này có giá trị. Cách giáo học này đến hôm nay vẫn thành công, không hề lạc hậu, sẽ không bị đào thải.

Ngày nay, chúng ta phải bồi dưỡng nhân tài giảng kinh hoằng pháp đây là việc hết sức cấp bách, toàn thế giới đều cần. Thế nhưng phương pháp giảng kinh không khó, tôi đã nói với các vị đồng học, các vị đều đích thân thể nghiệm, trong ba tháng nhất định thành tựu, có thể có thành tích biểu hiện ra tương đối tốt. Khó nhất là ở đâu? Khó nhất là ở đức hạnh. Bạn có thể vứt bỏ danh văn lợi dưỡng, có thể vứt bỏ hưởng thụ ngũ dục lục trần hay không? Khó là ở chỗ này. Điểm này không làm được, tuy là bạn học giảng kinh, cả đời bạn cũng không thể thâm nhập. Hay nói cách khác, cả đời có thể giảng nhưng giảng rất cạn cợt. Dùng lời hiện nay mà nói tức là không có độ sâu. Nếu như muốn có độ sâu, có trí tuệ thì nhất định phải đoạn phiền não, phải thật tu hành.

Trong lúc giảng tôi đã nói rất nhiều, Phật pháp có hoằng pháp, có hộ pháp. Pháp sư hoằng pháp nhất định không thể xem thường pháp sư hộ pháp. Hộ pháp,

công đức của họ cao hơn hoằng pháp. Những ai là hộ pháp vậy? Trụ trì đạo tràng này là hộ pháp. Đạo tràng là trường học, ông ấy là hiệu trưởng, hoằng pháp là giáo viên, ông ấy mời bạn đến nơi đây để giảng kinh thuyết pháp. Thân phận địa vị của chúng ta phải làm rõ ràng, đôi bên tôn trọng lẫn nhau. Giáo viên nhất định phải tôn trọng hiệu trưởng, còn hiệu trưởng cũng phải tôn trọng giáo viên; tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, như vậy Phật pháp mới có thể phát dương quang đại. Không có hiệu trưởng tốt, nếu họ không mời bạn đến, dù bạn có bản lĩnh lớn bằng trời, giảng đến hoa trời rơi rụng thì cũng không có chỗ để giảng, không có chỗ để biểu diễn. Cho nên nhất định phải có trường học tốt, chùa Cực Lạc là một trường học tốt. Chúng ta hy vọng có một hiệu trưởng tốt, ông ấy mới có thể mời giáo viên đến đây để giảng kinh thuyết pháp. Đại chúng được lợi ích của nghe Phật pháp là nhờ ai vậy? Nhờ hiệu trưởng. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Do đó trường học tổ chức được tốt, chính phủ khen thưởng hiệu trưởng, không phải khen thưởng giáo viên, công đức là của hiệu trưởng. Vì vậy, Phật pháp có thể trụ lâu ở thế gian hay không, có thể phát dương quang đại hay không, chính là ở đạo tràng có trụ trì tốt hay không, trường học có hiệu trưởng tốt hay không, mấu chốt ở chỗ này, không ở giáo viên. Giáo viên phải phát tâm, cả đời rất vất vả dốc sức chuyên tâm vào nghiên cứu giáo lý, tăng trưởng đức hạnh, nhất định không quản việc. Cả đời làm giáo viên thì giáo học của bạn sẽ thành công.

Trước đây thầy dạy triết học cho tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ, cả đời làm giáo thọ. Tôi có một người bạn thời trung học, sau này là giáo thọ chỉ đạo của Sở nghiên cứu Khoa lịch sử trường Đại học Đài Loan, ông Phó Lạc Thành, quan hệ với tôi rất tốt, cả đời làm giáo viên, rất thanh cao. Ngoài đọc sách ra thì dạy học, lên lớp, không có việc gì làm buồn phiền. Có một năm, hình như là sau khi Đài Nam xây dựng đại học thành công, có mời ông làm viện trưởng Viện văn học, ông làm được một học kỳ thì từ chức không làm nữa. Trở về nói với tôi: “Không phải việc người làm.” Cả đời đọc sách, dạy người, trước đến giờ chưa từng quản công việc, khi vừa quản công việc ông liền bị rối bời. Cho nên trong xã hội, nhà Phật cũng như vậy, phải biết phân công. Chúng ta được phân ở cương vị nào thì phải tận trung với công việc. Thế tôi thì sao? Tôi được phân ở cương vị giảng kinh dạy học này, cho nên cả đời tôi không làm trụ trì, không làm đương gia. Bản thân tôi cả đời không có đạo tràng. Những tài vật mà người khác cúng dường cho tôi, tôi đem tất cả đi in kinh, làm VCD; toàn bộ đều phân phát hết, phân phát đến mười phương. Khi còn trẻ học



Phật, thầy thường hay nhắc nhở: “Một hạt gạo thí chủ lớn như núi Tu-di, đời này không liễu đạo mang lông đội sừng trả.” Nghe đến bốn câu nói này sợ dựng cả lông tóc, sợ hãi. Cho nên mọi người cúng dường cho tôi, tôi lập tức chuyển đi bố thí cho người khác, tương lai tôi không liễu đạo phải trả nợ thì những người đó trả thay tôi, tôi không cần phải trả.

Cho nên giáo học, cách học thì kinh nghiệm của người xưa là tốt. Những phương pháp mà người ngày nay nghĩ ra chưa có trải qua khảo nghiệm của lịch sử, đều đang ở đó thử nghiệm, đang ở đó tìm tòi, xảy ra sự cố thì làm sao đây? Cả đời này của chúng ta chẳng phải đã lỡ mất rồi sao! Ở trong kinh điển, Phật nói rất hay: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe.” Thân người khó được mà dễ mất, mất đi thân người, lần sau có lại được thân người không phải là đời sau, có thể là bao nhiêu kiếp, mấy mươi kiếp, mấy trăm kiếp, trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được, cơ duyên không dễ gì được. Ngày nay được rồi, được rồi mà sơ suất đánh mất đó là tội lỗi của chính chúng ta. Được rồi thì phải biết trân trọng, phải biết nắm giữ, nhất định không thể để mất. Vì vậy, ở ngay trong đời này nhất định phải dựa theo giáo huấn của Phật-đà. Ngày nay chúng ta chuyên nương vào giáo học của kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Đọc tụng Đại thừa, mỗi ngày chúng ta đọc kinh Vô Lượng Thọ, đọc nhiều rồi cũng phải thật cung kính mà đọc, nơi nơi đều có chỗ ngộ, đạo vị trong đó không cùng tận! Nếu như đọc với tâm khinh mạn, bạn đọc rồi sẽ sanh phiền não, mỗi ngày tụng cũng không có ý nghĩa. Dùng tâm cung kính mà đọc, tâm chân thành mà đọc thì sẽ có chỗ ngộ, có tâm đắc; bạn sẽ đọc được rất thoải mái, rất an vui, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng.

Vậy khi có dư thời gian thì có thể xem qua kinh giáo Đại thừa không? Cũng có thể. Kinh giáo Đại thừa, bộ kinh điển này nhất định phải có quan hệ với pháp tu chính của mình, giúp chúng ta có thể lý giải, thâm nhập hơn, vậy có thể xem. Nhưng sơ học thì không được, người xưa quy định lúc nào vậy? Sau năm năm. Trong năm năm chuyên đọc một bộ kinh, không được đọc bộ kinh thứ hai. Tôi ở Đài Trung tiếp nhận giáo học của thầy Lý phải tuân thủ quy củ này. Trong năm năm chuyên học một bộ kinh. Trong một bộ kinh này thành tựu giới, định, tuệ, tuệ này là căn bản trí căn bản trí mà trong kinh Bát-nhã nói: Căn bản trí là vô tri, “bát-nhã vô tri, vô sở bất tri”. Vô tri là căn bản trí, cho nên chúng ta trước tiên phải yêu cầu vô tri, bước thứ hai mới cầu vô sở bất tri. Trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử biểu hiện cho chúng ta, ngài ở trong hội của Văn-thù Bồ-tát cầu căn bản trí, tam học giới, định, tuệ

liền đạt được. Văn-thù Bồ-tát không cho phép ngài tiếp tục ở lại, bảo ngài ra ngoài tham học, đây chính là 53 tham nổi tiếng; 53 tham thành tựu hậu đắc trí. Hậu đắc trí chính là vô sở bất tri. Lục căn của bạn tiếp xúc với cảnh giới lục trần chỉ sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Giống như những gì mà đại sư Huệ Năng nói trong Đàn Kinh, khi ngài gặp Ngũ Tổ ở Hoàng Mai đã nói với Ngũ Tổ rằng: “Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ.” Đó là nguyên nhân gì? Ngài đã có căn bản trí. Thấy sắc, nghe tiếng sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Ngày nay, nếu chúng ta gặp mặt Ngũ Tổ nhất định sẽ cúi đầu ủ rũ nói: “Trong tâm đệ tử thường sanh phiền não”, làm sao giống được? Người trước đã làm ra tám gương tốt, chúng ta phải biết làm thế nào để học tập.

Một câu sau cùng: “Khuyến tấn hành giả” Đây chính là tích cực, tích cực không gì bằng, chúng ta phải giúp người khác phải khuyên người khác phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Khổ nạn lớn nhất của chúng sanh là gì? Là đối với đạo lý của vũ trụ nhân sinh không rõ ràng, đối với việc chung sống giữa người với người, chung sống giữa người với hoàn cảnh tự nhiên, chung sống giữa người với thiên địa quỷ thần hoàn toàn không biết gì cả. Tùy thuận phiền não tập khí mình tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, chịu khổ báo oan uổng, bạn nói đáng thương biết bao! Chúng ta hiểu được rồi thì có nghĩa vụ, có sứ mệnh giúp đỡ những người này giác ngộ, giúp đỡ những người này quay đầu. Giống như Thích-ca Mâu-ni Phật vậy, ngày ngày tích cực vì xã hội, vì chúng sanh giảng kinh thuyết pháp. Giảng kinh thuyết pháp chính là lên lớp, chính là giáo học, vĩnh viễn không hề nghỉ ngơi. Nơi nào có người thỉnh nơi đó có người đi, liền đi đến.

Phật pháp là sư đạo, sư đạo là phải được tôn trọng. Chỉ nghe học trò đến học, chưa từng nghe thầy giáo đến dạy. Tại sao vậy? Mọi người có tâm đến cầu học thì họ có thể được lợi ích. Không có tâm muốn cầu học, bạn muốn đem Phật pháp đến cho họ, người ta sẽ xem thường bạn, không coi bạn ra gì, thậm chí còn sỉ nhục bạn, họ vẫn tạo tội nghiệp. Điều này không phải Phật pháp nhất định phải làm ra vẻ thanh cao gì đó, không phải vậy, đây là đạo lý tất nhiên của sư đạo. Chỉ cần có cầu thì nhất định phải thành tâm thành ý đi giúp đỡ họ, nhất định không thể cự tuyệt. Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta xem thấy trong kinh điển từ trước tới giờ chưa có một lần nào cự tuyệt người thỉnh pháp. Có người đến cầu pháp, nếu như chúng ta cự tuyệt họ, đây là lỗi lầm. Cho nên, tất cả Thế Tôn đều đã làm ra tám gương tốt nhất cho chúng

ta. Thường thường nghĩ đến Thích-ca Mâu-ni Phật, học tập với lão nhân gia ngài thì không sai. Sau cùng Thế Tôn đã làm một tổng kết:

**“Ba việc như vậy gọi là tịnh nghiệp.”**

Ba sự việc này là ba điều mười một câu, đây gọi là tịnh nghiệp. Cuối cùng đặc biệt dặn dò phu nhân Vi-đề-hy. Phu nhân Vi-đề-hy là đại biểu cho tất cả chúng ta, dặn bảo bà cũng chính là dặn bảo chúng ta:

**“Đức Phật bảo Vi-đề-hy: Nay bà biết không?”**

Bà có biết hay không?

**“Ba loại nghiệp này”.**

Ba loại tịnh nghiệp.

**“Đây là chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.”**

Câu nói này rất quan trọng. Chúng ta mới bỗng nhiên hiểu được, bất luận tu học một pháp môn nào, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ; những gì gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, ba điều này là nền tảng, đây là chánh nhân tịnh nghiệp. Nếu như không có nền tảng này, bất luận tu học pháp môn nào đều là uổng công, đều không thể thành tựu. Ba điều này giống như chúng ta xây nhà vậy, phải đổ móng. Cho dù bạn xây nhà cao bao nhiêu, cho dù bạn xây nhà hình thức như thế nào thì nền móng quan trọng. Không có nền tảng thì thành tựu gì cũng không có. Chúng ta phải hết lòng phản tỉnh, nghiêm túc suy nghĩ, Chúng ta học Phật, đã học nhiều năm như vậy rồi, tại sao đến hôm nay vẫn là bộ dạng này, không chút tiến bộ? Xem thử Cao Tăng Truyện, xem thử Cư Sĩ Truyện, người ta ba năm, năm năm khai ngộ thì khai ngộ, chứng quả thì chứng quả. Chúng ta đã học nhiều năm như vậy rồi mà cái gì cũng không được. Tỉ mỉ nghĩ lại thì ra không có xây nền tảng, đã lơ là đi ba điều này. Cho nên học Phật phải bắt đầu học từ đâu vậy? Phải bắt đầu học từ ba điều này.

Hôm nay thời gian đã hết, tôi giới thiệu đơn giản Tịnh Nghiệp Tam Phước cho chư vị đến đây là viên mãn. Cảm ơn chư vị đồng tu!